TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2019/HS-PT
Ngày 19 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Duy Nhiệm;
Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Xuân Thành - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLPT-HS ngày 05/01/2019 do có kháng cáo của các bị cáo: Đào Thị C; Đoàn Văn K; Đỗ Thị Kim H; Nguyễn Văn V; Vũ Văn Đ; Vũ Trường G; Trần Văn M; Vũ Trung K1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Đào Thị C; sinh năm 1957 tại Nam Định; cư trú tại: Xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hoá: 2/10; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đào Văn B và bà Trần Thị Ph (đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; có chồng là Đào Quý T; có 03 con, con lớn sinh năm 1982; con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

2. Đoàn Văn K; sinh năm 1983 tại xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn Ch (đã chết) và bà: Cao Thị R; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 03; có vợ là Vũ Minh H; có 02 con, con lớn sinh

năm 2004; con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị truy nã đến ngày 23/4/2018 ra đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

3. Vũ Trung K1; sinh năm 1953 tại xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vũ Nguyên H và bà Vũ Thị Nh (đều đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Vũ Thị O; có 03 con, con lớn sinh năm 1982; con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/7/2012, bị Công an huyện V xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi bán số lô, số đề (đã chấp hành xong); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

4. Đỗ Thị Kim H; sinh năm 1973 tại xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đỗ Công Ế (đã chết), con bà Trần Thị X; gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ năm; có chồng là Phạm Thế T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992; con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

5. Nguyễn Văn V; sinh năm 1973 tại Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đ (theo trích lục tiền án, tiền sự; tờ khai CMND Phan Thị Đ); gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ sáu; có vợ là Vũ Thị L; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995; con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2018 đến ngày 17/4/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

6. Vũ Văn Đ; sinh năm 1961 tại xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vũ Ngọc D và bà Vũ Thị B (đều đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Bùi Thị H; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1983; con nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2018 đến ngày 17/4/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

7. Vũ Trường G; sinh năm 1988 tại xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vũ Văn Tr (đã chết), con bà Vũ Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Vũ Thanh Ph; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bỏ trốn bị truy nã đến ngày 13/7/2018 ra đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

8. Trần Văn M; sinh năm 1969 tại xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Văn L (đã chết) con bà Vũ Thị B (đã chết); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Vũ Thị T; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992 con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (Có mặt).

** Ngoài ra còn có các bị cáo, gồm:* Nguyễn Đình D1, Vũ Thanh T1, Trần Đăng K1, Vũ Văn B1, Vũ Văn Ch, Vũ Duy V1, Vũ Thị N, Đào Xuân Th1, Cao Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Duy Th2 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đ H2 (tức H2) đứng ra làm chủ lô đề, nhận bảng tổng hợp của các đối tượng ghi lô đề lẻ trên địa bàn huyện V trực tiếp mang đến nộp hoặc qua Fax, gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo của H2. Cuối ngày Huy tổng hợp, cân đối tiền thắng thua, sau đó thanh toán tiền được, thua với các đối tượng ghi lô, đề. Khoảng từ tháng 10/2017, H2 thuê Nguyễn Đình D1 3.000.000 đồng/tháng để hàng ngày đi đến nhà các đối tượng ghi lô, đề, thu bảng, thanh toán tiền được giúp H2. Từ ngày 06/4/2018, H2 có công việc bận không có mặt tại Nam Định nên giao cho Đ ở nhà nhận các bảng lô, đề. Đ có nhiệm vụ tổng hợp các bảng lô, đề có số tiền lớn chụp ảnh rồi gửi qua phần mềm Zalo cho H2. Ngoài ra, trước khi đi H2 có dặn bà Trần Thị Th3, sinh năm 1952, trú tại: Xóm C, Chợ G, huyện V, tỉnh Nam Định về việc khi có ai gửi các giấy tờ gì đến cho H2 thì cứ nhận giúp H2.

Hồi 18 giờ 5 phút ngày 08/4/2018 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn V, Vũ Văn Đ, Vũ Duy V1 đang chuyển các bảng lô, đề đến nhà H2; do không gặp H2 nên V đã đưa cho bà Trần

Thị Th3 để bà Th3 chuyển lại cho H2, Vũ Duy V1 và Vũ Văn Đ đến nhà không gặp H2 đã nộp bảng cho Nguyễn Đình D1. Khi Đ và bà Th3 nhận các bảng lô đề trên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình D1 đang nhận các bảng lô, đề các nơi chuyển đến qua máy Fax tại nhà H2 và sử dụng điện thoại chụp ảnh các bảng lô, đề thu được chuyển cho Vũ Đ H2 qua Zalo trên điện thoại.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đ H2, thu giữ 94 bảng lô, đề của các đối tượng nộp cho H2 trong các ngày 08, 07, 06 ,05, 04 ,03, 02, 01 tháng 4 năm 2018; ngày 31, 30, 28, 27 tháng 3 năm 2018; 02 (hai) quyển vở học sinh kẻ ô li kích thước 24x17cm, 01 (một) quyển sổ tay bìa màu đỏ kích thước 15x10cm; số tiền 42.720.000 đồng và nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận đã đánh bạc dưới hình thức lô, đề, được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

- Về số đề: Người chơi chọn số bất kỳ hai số từ 00 đến 99, nếu hai số cuối của giải đặc biệt kết quả sổ số ngày hôm đó trùng với số của người chơi đã chọn thì người chơi sẽ được hưởng tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã ghi (ghi 1.000 đồng trúng 80.000 đồng).

- Số lô: Người chơi chọn số bất kỳ số từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số ngày hôm đó có 2 số cuối cùng trùng với số của người chơi đã chọn thì người chơi sẽ được hưởng số tiền tương ứng 1 điểm lô = 22.500 đồng ăn 80.000 đồng.

- Lô xiên 2: Người chơi chọn một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số ngày hôm đó có hai cặp số đuôi cuối cùng trùng với cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 11 lần (ghi 1.000 đồng trúng 11.000 đồng).

- Lô xiên 3: Người chơi chọn ba cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số ngày hôm đó có ba cặp số đuôi cuối cùng trùng với ba cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 40 lần (1.000 đồng trúng 40.000 đồng).

- Lô xiên 4: Người chơi chọn bốn cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số ngày hôm đó có bốn cặp số đuôi cuối cùng trùng với bốn cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 140 lần (ghi 1.000 đồng trúng 140.000 đồng).

- Đề 3 càng: Người chơi chọn 3 số bất kỳ, nếu 3 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền bắc ngày hôm đó trùng với số của người chơi sẽ được hưởng tiền gấp 400 lần (ghi 1.000 đồng trúng 400.000 đồng).

Tùy từng người ghi lô, đề H2 trích lại mỗi điểm lô, đề, ba càng, lô xiên khác nhau; nhưng thông thường H2 thu 01 điểm lô = 22.000đ, số đề H2 trả từ 10% đến 15% trên tổng số tiền bán được; xiên 2, 3, 4 và ba càng H2 trả 08% đến 15% trên tổng số tiền bán được.

Với thủ đoạn trên, các bị cáo là những người trực tiếp ghi lô, đề của những người chơi, sau đó chuyển bảng cáp đề cho Vũ Đ H2 và được H2 trích trả tiền hoa hồng theo tỷ lệ của từng loại; trong những lần H2 không có nhà Nguyễn Đình D1 là người trực tiếp nhận các bảng cáp đề thay cho H2 sau đó chụp và gửi qua Zalo cho H2 và được H2 trả tiền công cho Đ; trong thời gian ngắn các bị cáo đã nhiều lần tham gia đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Đối với Đào Thị C: Từ khoảng tháng 01/2018, Cảnh bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở xóm Đông Linh, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề nộp cho Nguyễn Đình D1 để Đ mang về cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với Cảnh mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, Cảnh bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề Cảnh hưởng 15%, lô xiên, ba càng Cảnh hưởng 10% trên tổng số tiền bán được. H2 và Cảnh thống nhất thanh toán tiền thắng thua của khách thông qua Nguyễn Đình D1. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền Cảnh đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2 các lần, cụ thể như sau:

Ngày 02/4/2018: Tiền đề 1.279.000 đồng; Tiền lô 90 điểm = 2.025.000 đồng; Ba càng 45.000 đồng; Lô xiên 150.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 240.000 đồng tiền đề và 4.400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 8.139.000 đồng. Cảnh chiếm hưởng bất chính là 260.100 đồng.

Ngày 03/4/2018: Tiền đề 685.000 đồng; Tiền lô 203 điểm = 4.657.500 đồng; Ba càng 200.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.440.000 đồng tiền đề và 6.800.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 13.512.500 đồng. Cảnh chiếm hưởng bất chính là 206.200 đồng.

Ngày 05/4/2018: Tiền đề 958.000 đồng; Tiền lô 179 điểm = 4.027.500 đồng; Lô xiên 50.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 4.000.000 đồng tiền đề và 3.040.000 đồng tiền lô, 500.000 đồng tiền lô xiên. Như vậy, tổng số tiền

khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 12.575.500 đồng. Cảnh chiếm hưởng bất chính là 238.200 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 1.046.000 đồng; Tiền lô 132 điểm = 2.970.000 đồng; Ba càng 10.000 đồng, lô xiên hai 100.000 đồng; lô xiên ba 10.000 đồng; lô xiên bốn 20.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 160.000 đồng tiền đề; 4.720.000 đồng tiền lô; 200.000 đồng tiền lô xiên hai. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 9.236.000 đồng. Cảnh chiếm hưởng bất chính là 236.900 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 847.000 đồng; Tiền lô 162 điểm = 3.645.000 đồng; Ba càng 100.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 3.680.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng là 8.272.000 đồng. Cảnh chiếm hưởng bất chính là 221.500 đồng.

Ngày 08/4/2018: Tiền đề 602.000 đồng; Tiền lô 202 điểm = 4.545.000 đồng; Ba càng 115.000 đồng; lô xiên 350.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lô, đề trong ngày 08/4/2018 là 5.612.000 đồng. Cảnh chiếm hưởng bất chính là 237.800 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 02, 03, 05, 06, 07, 08/4/2018 của Đào Thị C là 1.400.700 đồng.

2. Đối với Đoàn Văn K: Từ khoảng tháng 2/2018, Kiên bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở xóm Đồng Hòa, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề nộp cho Nguyễn Đình D1 để Đ mang về cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với Kiên mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, Kiên bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề Kiên hưởng 15%; lô xiên, ba càng Kiên hưởng 10% trên tổng số tiền bán được. H2 và Kiên thống nhất thanh toán tiền thắng thua của khách thông qua Nguyễn Đình D1. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền Kiên đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2 các lần, cụ thể như sau:

Ngày 27/3/2018: Tiền đề 3.060.000 đồng; Tiền lô 130 điểm = 2.925.000 đồng; Ba càng 30.000 đồng; Lô xiên 100.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 2.400.000 đồng tiền đề và 2.400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 10.915.000 đồng. Kiên chiếm hưởng bất chính là 537.000 đồng.

Ngày 05/4/2018: Tiền đề 4.950.000 đồng; Tiền lô 425 điểm = 9.562.500 đồng; Ba càng 100.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 800.000 đồng tiền đề và 4.400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 19.812.500 đồng. Kiên chiếm hưởng bất chính là 965.000 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 2.345.000 đồng; Tiền lô 190 điểm = 4.275.000 đồng; Ba càng 10.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 2.400.000 đồng tiền đề và 13.600.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 22.630.000 đồng. Kiên chiếm hưởng bất chính là 447.750 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 1.310.000 đồng; Tiền lô 1045 điểm = 23.152.500 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 17.600.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 42.422.500 đồng. Kiên chiếm hưởng bất chính là 719.000 đồng.

Ngày 08/4/2018: Tiền đề 820.000 đồng; Tiền lô 675 điểm = 15.187.500 đồng; Ba càng 10.000 đồng; Lô xiên 50.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền khách đánh lô, đề trong ngày là 16.067.500 đồng. Kiên chiếm hưởng bất chính là 466.500 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chiếm hưởng bất chính Cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 27/3; 05, 06, 07, 08/4/2018 của Đoàn Văn K là 3.135.200 đồng.

3. Đối với Vũ Trung K1: Từ khoảng tháng 3/2018, Kỳ bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề nộp cho Nguyễn Đình D1 để Đ mang về cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với Kỳ mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, Kỳ bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề Kỳ hưởng 15%; lô xiên, ba càng Kỳ hưởng 10% trên tổng số tiền bán được. H2 và Kỳ thống nhất thanh toán tiền thắng thua của khách thông qua Nguyễn Đình D1. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền Kỳ đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2 cụ thể như sau:

Ngày 02/4/2018: Tiền đề 2.119.000 đồng; Tiền lô 175 điểm = 3.937.500 đồng; Ba càng 70.000 đồng; Lô xiên 40.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 2.400.000 đồng tiền đề và 4.560.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 13.126.500 đồng. Kỳ chiếm hưởng bất chính là 416.300 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 7.276.000 đồng; Tiền lô 209 điểm = 4.702.500 đồng; Ba càng 95.000 đồng; Lô xiên 110.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.040.000 đồng tiền đề và 7.600.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 20.823.500 đồng. Kỳ chiếm hưởng bất chính là 1.216.400 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 3.761.000 đồng; Tiền lô 187 điểm = 4.207.500 đồng; Ba càng 190.000 đồng; Lô xiên 150.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 8.800.000 đồng tiền đề và 3.440.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 20.548.500 đồng. Kỳ chiếm hưởng bất chính là 691.600 đồng.

Ngày 08/4/2018: Tiền đề 4.152.000 đồng; Tiền lô 202 điểm = 4.545.000 đồng; Lô Xiên, Ba càng: 120.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền khách đánh lô, đề trong ngày là 8.817.000 đồng. Kỳ chiếm hưởng bất chính là 735.800 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 02, 06, 07, 08/4/2018 của Vũ Trung K1 là 3.060.100 đồng.

4. Đối với Đỗ Thị Kim H: Từ khoảng tháng 03/2018, Huyền bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề nộp cho Nguyễn Đình D1 để Đ mang về cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với Huyền mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, Huyền bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề Huyền hưởng 15%; lô xiên, ba càng Huyền hưởng 10% trên tổng số tiền bán được. H2 và Huyền thống nhất thanh toán tiền thắng thua của khách thông qua Nguyễn Đình D1. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền Huyền đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2, cụ thể như sau:

Ngày 28/3/2018: Tiền đề 6.045.000 đồng; Tiền lô 220 điểm = 4.950.000 đồng; Ba càng 237.000 đồng; Lô xiên 30.000 đồng. Tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng tiền đề và 8.000.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 20.462.000 đồng. Huyền chiếm hưởng bất chính là 1.043.400 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 3.930.000 đồng; Tiền lô 40 điểm = 900.000 đồng; Ba càng 1350.000 đồng; Lô xiên 150.000 đồng. Tiền trúng thưởng cả số lô, số đề là 8.400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 13.515.000 đồng. Huyền chiếm hưởng bất chính là 623.000 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 4.100.000 đồng; Tiền lô 100 điểm = 2.250.000 đồng; Ba càng 67.000 đồng; Lô xiên 270.000 đồng. Trong ngày khách không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền khách đánh lô, đề trong ngày là 6.687.000 đồng. Huyền chiếm hưởng bất chính là 692.700 đồng.

Ngày 08/4/2018: Tiền đề 3.640.000 đồng; Tiền lô 90 điểm = 2.025.000 đồng; Ba càng 80.000 đồng; Lô xiên 60.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền khách đánh lô, đề trong ngày là 5.805.000 đồng. Huyền chiếm hưởng bất chính là 605.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 28/3; 06, 07, 08/4/2018 của Đỗ Thị Kim H là 2.964.100 đồng.

5. Đối với Nguyễn Văn V: Từ khoảng tháng 08/2017, V bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề nộp cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với V mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, V bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề V hưởng 15%; lô xiên, ba càng V hưởng 10% trên tổng số tiền bán được. H2 và V thống nhất hàng ngày gặp nhau trực tiếp thanh toán tiền thắng thua của khách. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền V đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2 cụ thể như sau:

Ngày 30/3/2018: Tiền đề 2.446.000 đồng; Tiền lô 70 điểm = 1.575.000 đồng; Ba càng 45.000 đồng; Lô xiên 50.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 2.400.000 đồng tiền đề và 1.360.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khác đánh và trúng thưởng trong ngày là 7.876.000 đồng. V chiếm hưởng bất chính là 411.400 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 2.080.000 đồng; Tiền lô 120 điểm = 2.700.000 đồng; Ba càng 80.000 đồng; Lô xiên 20.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 7.200.000 đồng tiền đề và 5.800.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 17.880.000 đồng. V chiếm hưởng bất chính là 382.000 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 2.499.000 đồng; Tiền lô 136 điểm = 3.060.000 đồng; Ba càng 95.000 đồng; Lô xiên 30.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.920.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 7.604.000 đồng. V chiếm hưởng bất chính là 455.300 đồng.

Ngày 08/4/2018: V ghi cho Vũ Xuân Th4, sinh năm: 1994, trú tại: Đội A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tổng số tiền lô, đề là 2.500.000 đồng; ghi cho

Mai Văn Hiến sinh năm: 1992, trú tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tổng số tiền lô, đề là 3.500.000 đồng. Ngoài ra trong ngày V còn ghi lô, đề cho nhiều người khác với tổng số tiền cụ thể: Tiền đề 3.298.000 đồng; Tiền lô 382 điểm = 8.595.000 đồng; Ba càng 95.000 đồng; Lô xiên 130.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền khách đánh lô, đề trong ngày là 12.118.000 đồng. V chiếm hưởng bất chính là 708.200 đồng.

Như vậy tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 30/3; 06, 07, 08/4/2018 của Nguyễn Văn V là 1.956.900 đồng.

6. Đối với Vũ Văn Đ: Từ khoảng tháng 06/2017, Đại bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở Xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề rồi nộp cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với Đại mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, Đại bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề Đại hưởng 15%; lô xiên, ba càng Đại hưởng 10% trên tổng số tiền bán được. H2 và Đại thanh toán tiền thắng thua của khách trực tiếp với nhau. Sau khi H2 thuê Nguyễn Đình D1 đi nhận bảng lô, đề và thanh toán tiền thắng thua giúp mình thì Đại nộp bảng và thanh toán tiền thắng, thua với Đ. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền Đại đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2, cụ thể như sau:

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 1.860.000 đồng; Tiền lô 215 điểm = 4.730.000 đồng; Ba càng 60.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 4.000.000 đồng tiền đề và 5.200.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 15.850.000 đồng. Đại chiếm hưởng bất chính là 392.500 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 2.850.000 đồng; Tiền lô 230 điểm = 5.060.000 đồng; Ba càng 75.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.600.000 đồng tiền đề và 3.200.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 12.785.000 đồng. Đại chiếm hưởng bất chính là 550.000 đồng.

Ngày 08/4/2018: Tiền đề 2.150.000 đồng; Tiền lô 165 điểm = 3.630.000 đồng; Ba càng 10.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền khách đánh lô, đề trong ngày 08/4/2018 là 5.790.000 đồng. Đại chiếm hưởng bất chính là 406.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 06, 07, 08/4/2018 của Vũ Văn Đ là 1.348.500 đồng.

7. Đối với Vũ Trường G: Từ khoảng tháng 02/2018, G bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở xóm Thái Hưng, xã T, huyện V, tỉnh Nam

Định rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề nộp cho Nguyễn Đình D1 để Đ mang về cho Vũ Đ H2 nhằm hưởng lợi bất chính. H2 thống nhất với G mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, G bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề G hưởng 15%; lô xiên, ba càng G hưởng 15% trên tổng số tiền bán được. H2 và G thống nhất thanh toán tiền thắng thua của khách thông qua Nguyễn Đình D1. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền G đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2 cụ thể như sau:

Ngày 02/4/2018: Tiền đề 983.000 đồng; Tiền lô 90 điểm = 2.025.000 đồng; Ba càng 15.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 800.000 đồng tiền đề và 4.400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 8.223.000 đồng. G chiếm hưởng bất chính là 194.600 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 824.000 đồng; Tiền lô 170 điểm = 3.825.000 đồng; Ba càng 6000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 17.600.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 22.255.000 đồng. G chiếm hưởng bất chính là 217.600 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 743.000 đồng; Tiền lô 16 điểm = 3.600.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng 6.400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng trong ngày là 10.743.000 đồng. G chiếm hưởng bất chính là 191.400 đồng.

Như vậy tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 02, 06, 07/4/2018 của Vũ Trường G là 603.600 đồng.

8. Đối với Trần Văn M: Từ khoảng năm 2013, M bắt đầu bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà mình ở xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (để hưởng lợi bất chính) rồi tổng hợp vào 01 bảng lô, đề rồi nộp cho Vũ Đ H2. H2 thống nhất với M mỗi điểm lô H2 thu 22.000 đồng, M bán cho khách 22.500 đồng một điểm. Đối với số đề M hưởng 15%; lô xiên, ba càng M hưởng 15% trên tổng số tiền bán được. H2 và M thanh toán tiền thắng thua của khách trực tiếp với nhau. Sau khi H2 thuê Nguyễn Đình D1 đi nhận bảng lô, đề và thanh toán tiền thắng thua giúp mình thì M nộp bảng và thanh toán tiền thắng, thua với Đ. Khi Đ đi thu bảng lô, đề sẽ thanh toán luôn tiền thắng thua của ngày hôm trước. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền M đồng phạm đánh bạc với Vũ Đ H2 cụ thể như sau:

Ngày 01/4/2018: Tiền đề 2.828.000 đồng; Tiền lô 66 điểm = 1.485.000 đồng; Ba càng 75.000 đồng; Lô xiên 20.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.200.000 đồng tiền đề và 400.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách

đánh và trúng thưởng trong ngày là 5.988.000 đồng. M chiếm hưởng bất chính là 468.400 đồng.

Ngày 06/4/2018: Tiền đề 2.193.000 đồng; Tiền lô 32 điểm = 720.000 đồng; Ba càng 65.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.040.000 đồng tiền đề và 720.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 4.748.000 đồng. M chiếm hưởng bất chính là 473.900 đồng.

Ngày 07/4/2018: Tiền đề 2.718.000 đồng; Tiền lô 31 điểm = 697.500 đồng; Ba càng 55.000 đồng. Tiền khách trúng thưởng là 1.840.000 đồng tiền đề và 720.000 đồng tiền lô. Như vậy, tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng trong ngày là 6.030.500 đồng. M chiếm hưởng bất chính là 544.000 đồng.

Ngày 08/4/2018: Tiền đề 3.546.000 đồng; Tiền lô 24 điểm = 540.000 đồng; Ba càng 50.000 đồng. Như vậy tổng số tiền khách đánh trong ngày 08/4/2018 là 4.136.000 đồng. M chiếm hưởng bất chính là 547.300 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chiếm hưởng bất chính cơ quan điều tra chứng minh được trong các ngày 01, 06, 07, 08/4/2018 của Trần Văn M là 2.033.600 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã tuyên bố các bị cáo: Đào Thị C; Đoàn Văn K; Đỗ Thị Kim H; Nguyễn Văn V; Vũ Văn Đ; Vũ Trường G; Trần Văn M; Vũ Trung K1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 (trừ bị cáo Kỳ) Điều 321, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Đào Thị C, Đoàn Văn K, Vũ Trung K1, Đỗ Thị Kim H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn Đ, Vũ Trường G, Trần Văn M. Căn cứ các điểm t, x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vũ Trung K1. Căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Đoàn Văn K, Vũ Trung K1, Đào Thị C, Nguyễn Văn V, Vũ Trường G. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Đoàn Văn K, Đào Thị C, Vũ Văn B1, Đỗ Thị Kim H, Vũ Trung K1, Nguyễn Văn V, Vũ Văn Đ, Vũ Trường G, Trần Văn M; xử phạt:

Đào Thị C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Bị cáo Đoàn Văn K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Đỗ Thị Kim H 7 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Nguyễn Văn V 7 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 08/4/2018 đến ngày 17/4/2018);

Vũ Văn Đ 7 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 08/4/2018 đến ngày 17/4/2018);

Vũ Trường G 7 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Trần Văn M 7 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Vũ Trung K1 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt tiền các bị cáo: Đoàn Văn K, Đào Thị C, Đỗ Thị Kim H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn Đ, Vũ Trường G, Trần Văn M, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, truy thu tiền thu lợi bất chính, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2018 bị cáo Trần Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống cải tạo không giam giữ hoặc án treo; ngày 03/12/2018 các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Thị Kim H, Đoàn Văn K, Vũ Trường G xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Trung K1, Đào Thị C xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đại, Kỳ, Cảnh xin được hưởng án treo, các bị cáo khác giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo cho rằng đều có hoàn cảnh khó khăn, sau khi phạm tội thật sự ăn năn hối cải nên đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng thấy rằng cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Cảnh, Kiên là phù hợp; tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới đáng kể nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo G phạm tội ít lần hơn so với các bị cáo khác, bị cáo Kỳ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị nhiễm chất hóa học, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo với mức án mỗi bị cáo 3 tháng tù nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối bị cáo V, Đại, Huyền, M có số lần đánh bạc ít hơn, thu lợi bất chính ít hơn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn; tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới đó là các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho cả bốn bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Cảnh, Kiên; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo G, Kỳ; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Huyền, V, Đại và M; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quy kết của bản án sơ thẩm; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cũng như lời khai của người liên quan; người làm chứng; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng năm 2013, Vũ Đ H2 đứng ra làm chủ lô, đề và thống nhất với các đối tượng ghi lô đề về tiền hoa hồng và hình thức chuyển bảng thông qua máy Fax, tin nhắn điện qua mạng xã hội Zalo, gọi điện đọc bảng lô đề…; hình thức thanh toán tiền được thua với các đối tượng ghi lô đề. Từ tháng 7/2017, H2 thuê Nguyễn Đình D1 giúp mình đi thu bảng và thanh toán tiền với các đối tượng ghi lô, đề. Từ ngày 06/4/2018, H2 đi vắng nên giao cho Đ nhận bảng lô, đề giúp mình. Các bảng nào có số tiền lớn thì Đ chụp ảnh gửi zalo cho H2 để H2 kênh chuyển cho người khác. Khoảng 18h ngày 08/4/2018, Đ đang nhận bảng lô đề của Vũ Văn Đ và những người ghi lô, đề khác thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"; cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo theo Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự công cộng; các bị cáo đã lợi dụng vào chính sách của Nhà nước về hoạt động xổ số là một hoạt động đúng đắn nhằm mục đích kiến thiết đất nước để đánh bạc được thua bằng tiền. Các bị cáo tuy nhận thức được việc mua, bán lô, đề là không được phép, vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, để nhanh có tiền bị cáo đã bất chấp, sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo tuy phạm tội nhiều lần nhưng mỗi lần số tiền đánh bạc chưa đến 50.000.000 đồng, nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Đối với Đào Thị C, Đoàn Văn K là hai bị cáo có số lượng đánh và số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất, cụ thể: Đào Thị C đã 6 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó lần ít tiền nhất là 5.612.000 đồng, lần nhiều tiền nhất là 13.672.500 đồng, bị cáo hưởng lợi từ việc đánh bạc 1.400.700 đồng; bị cáo Đoàn Văn K 5 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó lần ít tiền nhất là 10.915.000 đồng và lần nhiều tiền nhất là 42.422.500 đồng, bị cáo hưởng lợi từ việc đánh bạc số tiền 3.135.200 đồng, bản thân bị cáo Kiên sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của hai bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã xử phạt bị cáo Cảnh 12 tháng tù và bị cáo Kiên 10 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Bị cáo Kiên đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 10 triệu đồng, tiền án phí sơ thẩm; bị cáo Cảnh tuổi cao, có hoàn cảnh khó khăn đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, chứng tỏ cả hai bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho cả hai bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhưng không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3.2] Đối với Vũ Trung K1 đồng phạm đánh bạc với tổng số tiền trong các ngày cụ thể: Ngày 02/4/2018 là 12.126.500 đồng; ngày 06/4/2018 là 20.823.500 đồng; ngày 07/4/2018 là 20.548.500 đồng; ngày 08/4/2018 là 8.817.000 đồng. Kỳ chiếm hưởng bất chính 3.060.100 đồng. Như vậy, bị cáo tham gia 04 lần với số tiền của mỗi lần rất lớn, bản thân bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét đầy đủ tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có thời gian phục vụ trong quân đội, bị nhiễm chất độc hóa học, bị cáo là người có công, đã tự nguyện nộp

tiền án phí sơ thẩm, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.3] Đối với Đỗ Thị Kim H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn Đ đều là đồng phạm đánh bạc với vai trò giúp sức, số tiền các lần đánh bạc ít hơn và cũng được hưởng lợi ít hơn bị cáo Kiên, Kỳ; khi xét xử cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo mức hình phạt 07 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, bị cáo V có bố, mẹ được tặng thưởng Huân huy chương, có công tố giác tội phạm; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm chứng tỏ các bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đều có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo của cả ba bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3.4] Đối với Vũ Trường G đồng phạm đánh bạc với tổng số tiền trong các ngày cụ thể: Ngày 02/4/2018 là 8.223.000 đồng; ngày 06/4/2018 là 22.255.000 đồng; ngày 07/4/2018 là 10.743.000 đồng. G chiếm hưởng bất chính 603.600 đồng. Xét bị cáo là người được hưởng lợi ít nhất trong số các bị cáo có kháng cáo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, số tiền các lần cũng mức độ; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; sau khi xét xử sơ thẩm đã có công phát hiện, tố giác tội phạm, đã nộp số tiền phạt và án phí sơ thẩm, xét đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên cần ghi nhận để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý vụ án, nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3.5] Đối với Trần Văn M đồng phạm đánh bạc với số lần ít nhất trong các bị cáo có kháng cáo và số tiền tham gia đánh bạc cũng ít nhất. Khi xét xử, mặc dù cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xử phạt bị cáo 07 tháng tù bằng các bị cáo khác là có phần nghiêm khắc. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm có

thêm tình tiết mới là bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm, điều đó thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phần khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đào Thị C, Đoàn Văn K, Vũ Trung K1, Vũ Trường G; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị Kim H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn Đ, Trần Văn M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm b, s (bị cáo Kỳ áp dụng thêm điểm t, x) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt:

Đào Thị C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Bị cáo Đoàn Văn K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Vũ Trung K1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Vũ Trường G 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

Đỗ Thị Kim H 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Huyền cho UBND xã T, huyện V, Tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Văn V 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo V cho UBND xã T, huyện V, Tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Vũ Văn Đ 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đại cho UBND xã T, huyện V, Tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt:

Trần Văn M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo M cho UBND xã T, huyện V, Tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo M.

Ghi nhận các bị cáo: Đoàn Văn K đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001269 ngày 03/4/2019, Vũ Trường G đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001223 ngày 18/12/2018, Đỗ Thị Kim H đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001268 ngày 03/4/2019, Nguyễn Văn V đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001227 ngày 07/01/2019, Vũ Văn Đ đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001218 ngày 12/12/2018, Trần Văn M đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001270 ngày 03/4/2019 và bị cáo Đào Thị C đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001267 ngày 03/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- PV27; PC81 Công an tỉnh Nam Định;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã T; xã T, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm